

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUAN HỆ HÒA BÌNH, HỢP TÁC VỚI CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI

ĐỖ THỊ HIỆN*

Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng của Người về quyền con người nói riêng là sản phẩm của dân tộc và thời đại. Từ những trần trở, suy ngẫm và những xót xa trước nỗi đau mất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất dương để nghiên cứu nền văn minh Pháp và phương Tây, tìm xem những gì ẩn dấu đằng sau khẩu hiệu “tự do, bình đẳng, bác ái” là như thế nào để rồi trở về giúp đồng bào. Những điều kiện thực tiễn ấy đã giúp Người tiếp cận những tư tưởng lý luận, những ánh sáng của thời đại để tìm ra con đường giải phóng dân tộc, con đường giành lại những quyền cơ bản, chính đáng của con người cho nhân dân, cho dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thấy quan hệ hợp tác với các quốc gia trên thế giới trong đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước là một điều kiện quan trọng bảo đảm quyền con người.

Trước hết, là một chiến sĩ quốc tế chân chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những tuyệt đối tôn trọng quyền dân tộc tự quyết, đấu tranh cho độc lập của dân tộc Việt Nam, đồng thời còn đấu tranh cho độc lập của tất cả các dân tộc bị áp bức. Người đã tìm hiểu và tiếp nhận những nhân tố về quyền con người được nêu trong Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ, Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm

1791 của cách mạng Pháp, như quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Người khẳng định “Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”. Nhưng không chỉ dừng ở đó, từ quyền con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”¹.

Năm 1914, khi Chiến tranh thế giới thứ nhất mới bùng nổ, Người đem toàn bộ số tiền dành dụm được từ đồng lương ít ỏi của mình ủng hộ quỹ kháng chiến của người Anh và nói với người bạn của mình rằng: “Chúng ta phải tranh đấu cho tự do, độc lập của các dân tộc khác như là tranh đấu cho dân tộc ta vậy”². Người thấy được một trong những ý nghĩa quan trọng của Cách mạng tháng Mười Nga (năm 1917) là đã nêu tấm gương sáng về sự giải phóng dân tộc bị áp bức, đã “mở ra trước mắt họ thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc”³.

Năm 1921, Người tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa nhằm đoàn kết nhân dân các nước thuộc địa trong mặt trận chung chống chủ nghĩa đế quốc và xây dựng quan hệ đoàn kết chiến đấu giữa các dân tộc thuộc địa với dân tộc Pháp. Tuyên ngôn của Hội do Nguyễn Ái Quốc soạn

* ThS. Trường Đại học An Giang.

thảo nêu rõ mục đích tập hợp mọi người dân thuộc địa cư trú trên đất Pháp nhằm tố cáo trước dư luận những tội ác của chủ nghĩa thực dân, tuyên truyền giác ngộ nhân dân các thuộc địa đứng lên tự giải phóng.

Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, thực hiện nguyên tắc về quyền dân tộc tự quyết, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh không quên nghĩa vụ quốc tế trong việc ủng hộ các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. Người nhiệt liệt ủng hộ cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc, các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược của nhân dân Lào và Campuchia, và chủ trương phải bằng thắng lợi của cách mạng mỗi nước mà đóng góp vào thắng lợi chung của cách mạng thế giới.

Đặc biệt, ở Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc với tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo, tạo cơ sở vững chắc để củng cố và tăng cường khối đoàn kết và liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc, một nhân tố chiến lược, đảm bảo thắng lợi của cách mạng mỗi nước.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đông Dương bị chủ nghĩa thực dân xâm lược và thống trị, sự nghiệp đấu tranh giải phóng mỗi dân tộc có liên quan mật thiết với nhau và không tách rời nhau, nhưng Người không nhìn nhận Đông Dương như một liên bang, mà thấy rõ ở Đông Dương có ba quốc gia dân tộc. Người phân biệt hai loại vấn đề là: Phát huy sức mạnh mỗi dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, thực hiện đoàn kết mỗi dân tộc và trên cơ sở tôn trọng quyền dân tộc tự quyết, tôn trọng độc

lập tự do của mỗi dân tộc, thực hiện đoàn kết ba dân tộc, giúp đỡ lẫn nhau chống kẻ thù chung.

Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941), chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, cốt làm sao để thức tỉnh tinh thần dân tộc ở mỗi nước. Hội nghị nhấn mạnh rằng các dân tộc trên bán đảo Đông Dương đều cùng chịu ách thống trị của đế quốc Pháp - Nhật, cho nên phải "tập trung cho được lực lượng cách mạng toàn cõi Đông Dương", làm cho ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết, dựa vào nhau, thúc đẩy nhau giành thắng lợi. Song, nói đến vấn đề dân tộc lúc này là nói đến sự tự do, độc lập của mỗi dân tộc. Vì thế, Đảng phải hết sức tôn trọng và thi hành đúng chính sách "dân tộc tự quyết" đối với các dân tộc ở Đông Dương. Sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật thì "các dân tộc trên cõi Đông Dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành lập một quốc gia tùy ý". Sự tự do độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng.

Giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi từng nước ở Đông Dương là một chủ trương đúng đắn và sáng tạo, nhằm thực hiện quyền dân tộc tự quyết, phát huy sức mạnh mỗi dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh tự giải phóng mình; đập tan những luận điệu xuyên tạc của kẻ thù về vấn đề dân tộc, đặt cơ sở để xây dựng một chính sách mới, thiết lập một quan hệ mới giữa Việt Nam với hai nước láng giềng cùng chung một kẻ thù xâm lược.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương. Nhân dân ba nước Đông Dương tiếp tục đứng lên kháng chiến. Giúp đỡ cách mạng Lào, cũng như cách mạng Campuchia là chủ trương nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, coi “giúp bạn là tự giúp mình”, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, giúp bạn không phải là làm thay bạn mà phải làm cho bạn mạnh lên để tự làm lấy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước láng giềng, xử lý đúng đắn quan hệ với các nước lớn, phấn đấu mở rộng quan hệ quốc tế của Việt Nam theo hướng đa dạng hóa - là bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai. Tháng 7/1947, khi trả lời một nhà báo nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chính sách đối ngoại là thân thiện với tất cả các láng giềng... mà không thù gì với nước nào”⁴.

Đoàn kết quốc tế vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội chính là một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về yêu cầu bảo đảm thực hiện các quyền con người cho nhân dân. Không chỉ đoàn kết để chống kẻ thù chung, với Chủ tịch Hồ Chí Minh việc đoàn kết hòa hiếu với tất cả các nước kể cả nước đi xâm lược, nhằm tạo môi trường hòa bình, phát triển, tạo điều kiện bảo đảm các quyền về chính trị dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội ngày càng đầy đủ cho nhân dân.

Khi mới thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố Việt Nam sẵn sàng "làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai"⁵. Đồng thời, trên cương vị

Chủ tịch kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư, công hàm đến chính phủ một số nước Á - Phi, cho các tổ chức Liên đoàn Ả-rập, Hội nghị liên Phi v.v.. Trong *Lời kêu gọi Liên hợp quốc* (tháng 12/1946) Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực"⁶.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhân nhượng, mềm dẻo mong sao đất nước được độc lập, dân ta được hưởng hòa bình, Người đã ký với Pháp *Hiệp định sơ bộ 6/3/1946* và *Tạm ước 14/9/1946*. Đây là những văn bản thể hiện sự nhân nhượng, thiện chí và mong muốn hòa bình một cách rõ ràng nhất trong chính sách ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của dân tộc ta.

Tuy nhiên, "cây muốn lặng, mà gió chẳng dừng", trong *Lời kêu gọi Tổ quốc kháng chiến*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa"⁷. Vì vậy, cuộc kháng chiến chống Pháp nổ ra.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dù gặp nhiều khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn chỉ đạo nhân dân ta kiên trì đường lối đối ngoại hòa bình, vận động nhân dân tiến bộ trên thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, xây dựng mặt trận đoàn kết chặt chẽ với nhân dân ba nước Đông Dương chống kẻ thù chung; tăng cường quan hệ với Liên Xô, Trung Quốc và vận động các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới tham gia vào

cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Tháng 1/1950, trong Lời tuyên bố của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng chính phủ các nước trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới"⁸. Tôn trọng lẫn nhau, nêu cao nhân nghĩa và đạo lý trong quan hệ quốc tế, đó cũng là điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương và thực hiện để bảo đảm quyền con người cho nhân dân, cho dân tộc. Tư tưởng này hoàn toàn đúng đắn, không chỉ bởi nó bắt nguồn từ truyền thống ngoại giao hòa bình, hữu nghị của dân tộc, mà còn là xu thế phát triển trong quan hệ quốc tế hiện đại. Đường lối ấy đã tạo ra sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Sau khi hòa bình lập lại, tình hình quan hệ quốc tế ngày càng phức tạp. Sự chia rẽ trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và Chiến tranh lạnh giữa hai phe ngày càng căng thẳng. Trong khi đó, ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ chính thức thay chân Pháp, âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Một lần nữa, thay mặt Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại chủ trương: Xây dựng và phát triển quan hệ ngoại giao với bất cứ nước nào, dựa trên nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi, tôn trọng lãnh thổ, chủ quyền của nhau.

Tiếp tục mở rộng quan hệ với tất cả các lực lượng tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo xây dựng đường lối ngoại giao hòa bình, rộng mở, tăng cường đoàn kết với các tổ chức dân chủ và tiến bộ như: Tổ chức nhân dân Á - Phi ủng hộ Việt Nam. Phong trào không liên kết v.v.. Tháng 6/1955, trong lời phát biểu khi thăm Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định: "Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi và chung sống hòa bình"⁹.

Trước những biến động về tình hình quốc tế mới, đặc biệt là hành động hiếu chiến của đế quốc Mỹ cùng các âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa thực dân mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn kiên định lập trường trước sau như một: "Về quan hệ quốc tế, chúng tôi luôn luôn trung thành với chính sách hòa bình và hợp tác giữa các nước trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình"¹⁰.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, hòa bình là lợi ích của tất cả các dân tộc, do đó phải đấu tranh cho hòa bình trên thế giới được bền vững, giữ gìn hòa bình thế giới tức là giữ gìn lợi ích của nước ta. Vì lợi ích của nhân dân lao động khắp thế giới là nhất trí. Với tinh thần ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần chủ động gửi thư cho các Tổng thống Mỹ, nhắc nhở họ hãy tỉnh ngộ, rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, để hòa

bình được lập lại trên bán đảo Đông Dương. Điều đáng tiếc là những đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng không được các đời Tổng thống Mỹ G.Kennedy và người kế nhiệm Tổng thống L.Giônson xem xét nghiêm túc.

Mặc cho thái độ hiếu chiến của những người đứng đầu Nhà trắng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn kiên trì vận động, tìm kiếm một giải pháp hòa bình để giải quyết vấn đề Việt Nam. Xuất phát từ tư tưởng mong muốn hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cố gắng bằng nhiều con đường, hy vọng làm thức tỉnh lương tri của những người trong bộ máy điều hành nước Mỹ. Người trực tiếp viết thư gửi các chính giới Mỹ, kêu gọi nhân dân Mỹ hãy cùng với nhân dân Việt Nam đứng lên đấu tranh đòi chấm dứt cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam, và bày tỏ sự cảm thông sâu sắc đối với nhân dân Mỹ - những người cũng đang là nạn nhân đau khổ của cuộc chiến tranh này. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "nhân dân Việt Nam không bao giờ nhằm lẫn nhân dân Mỹ yêu chuộng công lý với những chính phủ Mỹ đã phạm nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam"¹¹. Tiếng nói chính nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân Mỹ đồng tình và chính họ đã tạo nên những làn sóng đấu tranh liên tục chống chính quyền Mỹ, đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh: phải gắn liền độc lập dân tộc với đoàn kết quốc tế; lấy tinh thần thiện chí, hòa bình để giải quyết những bất đồng, trên cơ sở gắn lợi ích dân tộc với lợi ích các nước trong khu vực và lợi ích chung của nhân loại tiến bộ. Tư tưởng đó đã và đang trở thành xu hướng

phát triển của thế giới, và là cống hiến lớn lao của người đối với cuộc đấu tranh vì quyền con người, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại trong thời đại ngày nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là một nội dung vô cùng phong phú và sâu sắc. Hiện nay ở Việt Nam vấn đề quyền con người - cả trong nhận thức lý luận và thực tiễn - đang thể hiện sự nỗ lực vận dụng quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người. Bảo đảm và thúc đẩy quyền con người được xem là chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam, là nhân tố quan trọng cho sự phát triển bền vững hướng tới mục tiêu xây dựng "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" của Việt Nam. Trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập, Đảng ta chủ trương "Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia"¹².

Với chủ trương "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập, hợp tác và phát triển", nước ta luôn mở cửa, sẵn sàng giao lưu, tăng cường đối thoại và hợp tác quốc tế trên cơ sở bình đẳng, xây dựng, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau. Đặc biệt, Việt Nam đã chủ động tham gia vào nhiều lĩnh vực hợp tác về quyền con người trong khuôn khổ các diễn đàn đa phương cũng như trong quan hệ song phương và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, đảm bảo các quan

điểm, đường lối, chủ trương: “Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân”¹³. Điều đó hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc, nội dung cơ bản và xu thế phát triển theo hướng tiến bộ của quốc tế nói chung và trong lĩnh vực quyền con người nói riêng.

Chú thích

1. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.555.
2. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.173.
3. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.563.
4. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.169.
5. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.220.
6. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.470.
7. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.480.
8. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.8.
9. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.5.
10. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.52.
11. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.271-272
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.134.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.76.